

PHIẾU KIỂM TRA ĐẦU GIỜ – ÔN TỪ VỰNG & NGỮ PHÁP

第 1 课-九月去北京旅游最好-

Nếu đi Bắc Kinh để du lịch thì tốt nhất là đi vào tháng 9

Họ và tên: Lớp:

◆ DẠNG 1. ĐIỀN TỪ THÍCH HỢP VÀO CHỖ TRỐNG (10 CÂU)

A. 觉得 B. 旅游 C. 月 D. 一起 E. 最好 F. 多大 G. 运动 H. 新的 I. 为什么
J. 下面

- 我要去北京 _____。
- 九月去北京旅游_____。
- _____ 九月去北京最好？
- 你喜欢什么 _____？
- 下午我们 _____ 去踢足球吧。
- 我们要不要买几个 _____ 椅子？
- 桌子 _____ 有个猫。
- 我 _____ 它的眼睛最漂亮。
- 它 _____ 了？
- 六个多 _____。

◆ DẠNG 2. NỐI CÂU A – B (10 CÂU)

CỘT A	CỘT B
1. 你觉得什么时候去北京最好？	A. 六个多月。
2. 为什么九月去北京最好？	B. 九月最好。
3. 你喜欢什么运动？	C. 好啊！
4. 下午我们一起去踢足球吧？	D. 因为天气不冷也不热。
5. 我们要不要买几个新的椅子？	E. 我最喜欢踢足球。
6. 明天下午怎么样？	F. 好啊，什么时候去买？
7. 你明天下午几点能回来？	G. 三点多。
8. 桌子下面有什么？	H. 有一只猫。
9. 那是谁的猫？	I. 是我的猫。
10. 它多大了？	J. 好啊。

➡ DÁP ÁN:

1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____ 5. _____ 6. _____ 7. _____ 8. _____ 9. _____ 10. _____

◆ DẠNG 3. SẮP XẾP CÂU (10 CÂU)

📖 Sắp xếp các từ sau thành câu đúng

1. ①最好 ②什么时候 ③去 ④北京 ⑤旅游

.....

2. ①九月 ②北京 ③去 ④旅游 ⑤最好

.....

3. ①北京 ②不冷 ③九月 ④也不热 ⑤天气

.....

4. ①什么 ②你 ③运动 ④喜欢

.....

5. ①踢足球 ②最 ③我 ④喜欢

.....

6. ①一起 ②下午 ③我们 ④吧 ⑤踢足球 ⑥去

.....

7. ①几点 ②你 ③明天下午 ④能回来

.....

8. ①桌子 ②有 ③猫 ④下面 ⑤个

.....

9. ①我 ②眼睛 ③觉得 ④它的 ⑤最漂亮

.....

10. ①多大 ②它 ③了

.....